

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày 12-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Tòng Quân.
- Bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Châu T (Quậ em), sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1 và bà Trương Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Kim B và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến nay. (có mặt)

2. Cao Hoàng V, sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh H và bà Phạm Thị Thanh H1; có vợ là Nguyễn Hữu N

và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Minh G, sinh ngày 11/5/2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị N1 (chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 02/8/2024 đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Chê L, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Trương Thị Mỹ V1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến nay. (có mặt)

5. Lê Minh S1, sinh ngày 23/12/2003 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 tháng 25 ngày), tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng N2 và bà Nguyễn Thị Kim B1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2024 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Anh Phạm H2, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/5/2020, Huỳnh Châu T, Trịnh Đình T2 đến nhà anh Lâm Văn T3, sinh năm 1985, cư trú tại ấp T, xã T, thành phố T để uống rượu. Trong lúc uống rượu, T xảy ra mâu thuẫn cự cãi với anh Phạm H2, sinh năm 1986 (ở sát nhà anh T3) nhưng được mọi người can ngăn nên T điều khiển xe mô tô chở T2 về. Trên đường đi, do bức tức, T và T2 bàn nhau chuẩn bị dao đến chém anh H2 trả thù. T2 đồng ý, điện thoại cho bạn (không xác định được nhân thân, lai lịch) mượn mã tấu và hẹn gặp ở ngã tư cây xăng L, nhưng khi đến nơi thì không gặp bạn của T2 nên T chở T2 đến nhà Nguyễn Minh G tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T và T2 đến gặp G

đang uống rượu với Nguyễn Ché L, Cao Hoàng V, Lê Minh S1 và anh Lê Hoàng T4, sinh năm 2005, nên vào tham gia chung.

Trong lúc uống rượu, T và T2 kể lại sự việc mâu thuẫn với anh Phạm H2 cho cả nhóm nghe và rủ cả nhóm đến đánh anh H2 trả thù thì T2, G, L, V, S1 đồng ý, riêng anh T4 không đồng ý tham gia.

Sau khi cả nhóm đồng ý đánh anh H2 trả thù, T2 và L đến nhà của G lấy 03 cây dao tự chế (mã tấu) dài khoảng 70cm, lưỡi bằng kim loại rộng khoảng 04cm, mũi dao nhọn. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T2 cầm 01 cây mã tấu đi trước, S1 điều khiển xe mô tô chở L cầm 01 cây mã tấu, V điều khiển xe mô tô chở G cầm 01 cây mã tấu đi theo sau.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, cả nhóm dừng xe trước nhà anh H2, G đưa mã tấu lại cho V cầm. Lúc này, L và S1 đứng bên ngoài đợi, T cầm 01 chiếc nón bảo hiểm, V, G, T2 mỗi người cầm 01 cây mã tấu đi vào nhà anh Phạm H2 thì phát hiện anh H2 nằm ngửa trên võng trước nhà. T đến gọi anh H2 dậy, khi anh H2 vừa ngồi dậy T cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu, lưng, vai anh H2 nhiều cái làm vỡ nón bảo hiểm. V dùng mã tấu chém 04 nhát vào chân, T2 cầm mã tấu chém nhiều nhát vào vùng tay của anh H2 gây thương tích. G cầm mã tấu định vào chém anh H2 nhưng thấy anh H2 bị chém nhiều nhát thương tích nặng nên không chém nữa. Cả nhóm ra xe về nhà G cất giấu hung khí rồi bỏ trốn. Anh H2 được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh T đến ngày 22/5/2020 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/2020/TgT ngày 10/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm H2 do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Đối với Trịnh Đình T2 hiện đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã Quyết định tách vụ án, truy nã xử lý theo quy định.

Cáo trạng số: 124/CT-VKSTPTN ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Châu T, Nguyễn Minh G, Cao Hoàng V, Lê Minh S1, Nguyễn Ché L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Châu T từ 03 đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Hoàng V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chế L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh S1 từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận gia đình các bị cáo Huỳnh Châu T, Cao Hoàng V, Nguyễn Chế L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

Các bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa cho mình.

Bị hại đã nhận tổng số tiền bồi thường là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng từ gia đình các bị cáo Huỳnh Châu T, Cao Hoàng V, Nguyễn Chế L, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại thêm; về hình phạt: xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, anh Phạm H2, là bị hại vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chứng minh được vào lúc 01 giờ 30 ngày 18/5/2020, tại xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, do bức tức chuyện mâu thuẫn trong lúc uống rượu đã được can ngăn trước đó, Huỳnh Châu T, Cao Hoàng V, Nguyễn Minh G, Nguyễn Chế L, Lê Minh S1 dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế (mã tấu) dài khoảng 70cm, lưỡi bằng kim loại rộng khoảng 04cm, mũi dao nhọn chém vào vùng tay, chân của anh Phạm H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Châu T, Cao Hoàng V, Nguyễn Minh G, Nguyễn Chế L, Lê Minh S1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3.2] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3.2.1] Bị cáo Huỳnh Châu T là người cầm đầu, rủ rê, lôi kéo Trịnh Đình T2, các bị cáo Nguyễn Minh G, Cao Hoàng V, Nguyễn Chế L và Lê Minh S1 cùng thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp sử dụng vũ khí đánh vào vùng đầu, vùng lưng và vùng vai của bị hại gây thương tích. Vì vậy, bị cáo Thanh giữ vai trò chính trong vụ án.

[3.2.2] Các bị cáo Cao Hoàng V, Nguyễn Minh G: Mặc dù giữa các bị cáo V, G và bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng khi được bị cáo T rủ rê, lôi kéo cùng thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho bị hại nhằm mục đích trả thù cá nhân thì các bị cáo V, G đã đồng ý. Bị cáo G là người chuẩn bị 03 cây dao tự chế (mã tấu), cùng các bị cáo khác đến nhà bị hại nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại; khi đến nhà bị hại, sau khi bị cáo T, V chém bị hại, bị cáo G cầm mã tấu định vào chém bị hại nhưng thấy bị hại bị chém nhiều nhất thương tích nặng nên không chém nữa. Bị cáo V là người trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 cây dao tự chế (mã tấu) chém vào vùng chân trái của bị hại gây thương tích. Vì vậy, các bị cáo V, G giữ vai trò ngang nhau, thấp hơn vai trò bị cáo T trong vụ án.

[3.2.3] Các bị cáo Nguyễn Chế L và Lê Minh S1: Mặc dù giữa các bị cáo L, S1 và bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng khi được bị cáo T rủ rê, lôi kéo cùng thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho bị hại nhằm mục đích trả thù cá nhân thì các bị cáo L, S1 đã đồng ý. Các bị cáo L, S1 là đồng phạm với vai trò giúp sức về mặt lực lượng, tinh thần, cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và cùng nhau tẩu thoát khỏi hiện trường. Vì vậy, các bị cáo L, S1 giữ vai trò ngang nhau, có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[3.3] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Huỳnh Châu T xúi giục bị cáo Lê Minh S1 là người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Minh G, Cao Hoàng V, Nguyễn Chế L và Lê Minh S1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, V, L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 30.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Bị cáo G đầu thú, bị cáo S1 có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.6] Về áp dụng hình phạt: Từ những phân tích ở mục 3.1 đến mục 3.5 thấy rằng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, và để đảm bảo giữ gìn trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo S1 thực hiện hành vi phạm tội khi mới 16 tuổi 04 tháng 25 ngày nên áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo S1. Vì vậy, bị cáo Thanh chịu hình phạt cao nhất; các bị cáo V, G chịu hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo T; bị cáo L chịu hình phạt thấp hơn các bị cáo V, G; bị cáo S1 chịu hình phạt thấp nhất trong các bị cáo.

[4] Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đề nghị là có căn cứ để xem xét.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Gia đình các bị cáo Huỳnh Châu T, Cao Hoàng V, Nguyễn Chế L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Châu T (Quậy em), Cao Hoàng V, Nguyễn Minh G, Nguyễn Chế L, Lê Minh S1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1.1 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Châu T 03

(ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2024.

1.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Hoàng V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2024.

1.3 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2024.

1.4 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chế L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2024.

1.5 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh S1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2024.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận gia đình các bị cáo Huỳnh Châu T, Cao Hoàng V, Nguyễn Chế L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Châu T, Cao Hoàng V, Nguyễn Minh G, Nguyễn Chế L, Lê Minh S1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Công an thành phố Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng